

Số: 109A /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương NGÀY 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu; Quyết định số 4109/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 24/TTr-SKHHCN ngày 21/4/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng (có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 2;
- Các Phòng: VXNC, KTGS&TĐKT;
- CV: KHCN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Khắc Nam**

## KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1091 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia;
- Chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Áp dụng phiên bản phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố, nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hệ thống hoá quy trình xử lý công việc hợp lý, khoa học, phù hợp với quy định của pháp luật; xây dựng nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính và phục vụ.

#### 2. Yêu cầu:

**2.1. Đối tượng áp dụng:** Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng (51 đơn vị có danh sách kèm theo).

**2.2. Phạm vi chứng nhận:** 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng.

**2.3. Tiêu chuẩn áp dụng:** Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**2.4. Thời gian:** Đến 30/9/2018, 100% các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng hoàn thành chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.



## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Khảo sát, đánh giá hiện trạng tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho lãnh đạo phụ trách ISO, thư ký chất lượng (QA), cán bộ, chuyên viên thực hiện ISO, cán bộ phụ trách thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng.

4. Hướng dẫn chuyển đổi các quy trình và hoàn thiện tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, bao gồm:

- Chuyển đổi, hiệu chỉnh hệ thống tài liệu, quy trình cũ phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Xây dựng mở rộng các quy trình mới theo yêu cầu của tiêu chuẩn;

- Xây dựng mở rộng các quy trình mới cho các thủ tục hành chính mới của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng được chuẩn hóa, ban hành theo các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Hướng dẫn xây dựng lần đầu theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị lần đầu xây dựng Hệ thống tiêu chuẩn.

5. Đào tạo đánh giá nội bộ; tập huấn ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

6. Đánh giá nội bộ và khắc phục các điểm không phù hợp.

7. Thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

8. Triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng sau khi công bố.

9. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

## **III. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch	Tháng 5/2017	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành
2	Triển khai các thủ tục mời thầu tư vấn, trình UBND phê duyệt đơn vị tư vấn, ký hợp đồng tư vấn	Tháng 6/2017	Sở KH&CN	
3	Khảo sát, đánh giá hiện trạng tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng.	Tháng 6/2017	Các đơn vị tư vấn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho lãnh đạo phụ trách ISO, thư ký chất lượng (QA), cán bộ, chuyên viên thực hiện ISO, cán bộ phụ trách thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng.	Tháng 7/2017	Các đơn vị tư vấn	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành
5	Hướng dẫn chuyên đổi các qui trình và hoàn thiện tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Tháng 7-9/2017	Các đơn vị tư vấn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành
6	Đào tạo đánh giá nội bộ; tập huấn ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Tháng 10/2017	Các đơn vị tư vấn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành

7	Đánh giá nội bộ và khắc phục các điểm không phù hợp	Tháng 10/2017	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành	Các đơn vị tư vấn
8	Thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Tháng 11/2017	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành	
9	Triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng sau khi công bố.	Tháng 11/2017 - 9/2018	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành	
10	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.	Tháng 10/2018	Ủy ban nhân dân thành phố	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Áp dụng Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (chế độ công tác phí, hội nghị, đào tạo, bồi dưỡng, điều tra...).

2. Khái toán thực hiện như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Nội dung công việc	Quy mô	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn	
					Ngân sách thành phố	Ngân sách các sở, ngành, UBND các quận, huyện, các cơ quan HCNN thuộc Sở, ngành

1	Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch	01 cuộc	20.000	20.000	20.000	
2	<p>2.1. Thuê đơn vị tư vấn triển khai chuyển đổi, xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Khảo sát, đánh giá hiện trạng; tổ chức đào tạo, tập huấn; hướng dẫn chuyển đổi và xây dựng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng; đào tạo đánh giá nội bộ, hướng dẫn đánh giá nội bộ...):</p> <p>- 34 đơn vị cấp sở ngành, quận, huyện x 25.000.000đ/đơn vị = 850.000.000đ.</p> <p>- 14 đơn vị hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành x 20.000.000đ/đơn vị = 280.000.000đ.</p>	48 đơn vị		1.130.000	1.130.000	
		02 đơn vị		90.000	90.000	
3	Thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra hoạt động chuyển đổi, xây dựng, mở rộng, áp dụng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng	50 đơn vị	5.000	250.000	250.000	

4	Thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng. Kinh phí 15.000.000đ/cơ quan/năm.	50 đơn vị	15.000	750.000		750.000
5	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.	01 cuộc	20.000	20.000	20.000	
	<b>Tổng</b>			<b>2.260.000</b>	<b>1.510.000</b>	<b>750.000</b>

**Tổng cộng: 2.260.000.000đ (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng).**

### 3. Nguồn kinh phí :

- Ngân sách sự nghiệp khoa học thành phố: 1.510.000 đồng.

+ Năm 2017: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

+ Năm 2018: 510.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

- Kinh phí của các cơ quan, đơn vị từ nguồn hỗ trợ cải cách hành chính của thành phố năm 2017 - 2018: 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn các tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn, điều kiện hoạt động và trực tiếp ký hợp đồng tư vấn để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

### 2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị tư vấn triển khai những nội dung kế hoạch có liên quan.

- Cử lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm thư ký ISO, đầu mối giúp việc cho lãnh đạo.

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn, yêu cầu cải cách hành chính hàng năm của thành phố. Bổ



trí kinh phí ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện những nội dung theo quy định hiện hành.

### **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:**

- Chỉ đạo các bộ phận và đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Cung cấp danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị đã được chuẩn hóa, ban hành theo Quyết định công bố của Ủy ban nhân dân thành phố để đưa vào xây dựng quy trình thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

### **4. Sở Tài chính:**

- Bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách theo quy định.

### **5. Sở Nội vụ:**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của thành phố.

- Gắn việc triển khai thực hiện kế hoạch này với thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của thành phố để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Khắc Nam**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI, ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

STT	Cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1.	Văn phòng UBND thành phố	
2.	Ban Quản lý các khu kinh tế	
3.	Sở Giao thông vận tải	
4.	Sở Y tế	
5.	Sở Văn hóa và Thể thao	
6.	Sở Du lịch	Xây dựng lần đầu
7.	Sở Xây dựng	
8.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
9.	Sở Công Thương	
10.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11.	Sở Nội vụ	
12.	Sở Ngoại vụ	
13.	Sở Tư pháp	
14.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
15.	Sở Khoa học và Công nghệ	
16.	Sở Tài nguyên và Môi trường	
17.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
18.	Sở Thông tin và Truyền thông	
19.	Sở Tài chính	
20.	Thanh tra thành phố	
21.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch	Xây dựng lần đầu
22.	UBND quận Lê Chân	
23.	UBND quận Hải An	
24.	UBND quận Đồ Sơn	
25.	UBND quận Dương Kinh	
26.	UBND quận Hồng Bàng	
27.	UBND quận Ngô Quyền	
28.	UBND quận Kiến An	
29.	UBND huyện Thủy Nguyên	
30.	UBND huyện An Lão	

31.	UBND huyện Vĩnh Bảo	
32.	UBND huyện Kiến Thụy	
33.	UBND huyện An Dương	
34.	UBND huyện Bạch Long Vỹ	
35.	UBND huyện Cát Hải	
36.	UBND huyện Tiên Lãng	
37.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
38.	Chi cục Thú y	
39.	Chi cục Biển và hải đảo	
40.	Chi cục Đê điều và phòng chống lụt bão	
41.	Chi cục Thủy lợi	
42.	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	
43.	Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	
44.	Chi cục Kiểm lâm	
45.	Chi cục Bảo vệ thực vật	
46.	Chi cục Phát triển nông thôn	
47.	Chi cục Văn thư, Lưu trữ	
48.	Ban Thi đua, Khen thưởng	
49.	Ban Tôn giáo	
50.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (thuộc Sở GTVT)	
	<b>Tổng số: 50</b>	